

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN SƠN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2017/HS-ST
 Ngày 11/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Thanh Sơn
 Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đức Trường
 Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Sơn Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2017/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2017 Đối với:

+ **Bị cáo:** Hoàng Bằng L - Sinh năm 1984

Nơi sinh và nơi cư trú tại: Khu MH, xã TN, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Dân tộc: Mường; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Hoàng Văn K – SN 1960; con bà: Hà Thị V- SN 1960

Vợ: Nguyễn Thị Hồng T – SN 1988; Con: Có 01 con sinh năm 2010

Tiền án, Tiền sự : Chưa

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam: Có mặt.

+ **Người bị hại:**

1/ Anh: Hà Văn L - 49 tuổi

Trú quán: Khu ĐL, xã TL, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

2/ Anh Hoàng Văn L - 33 tuổi

Trú quán: Xóm PV, xã TN, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Hoàng Văn K - 40 tuổi (có mặt).

2/ Ông Hoàng Văn K - 57 tuổi (vắng mặt).

Đều trú quán: Khu MH, xã TN, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Hoàng Văn L được anh Hà Văn L thuê làm bảo vệ, có trách nhiệm bảo vệ máy móc, ô tô, máy trộn bê tông, máy cắt bê tông để tại sân nhà anh L; Hoàng

Bằng L được anh L thuê làm công nhân đổ bê tông, cắt bê tông nên L biết rõ về các chi tiết máy cắt bê tông. Do phải vận hành máy nên trong cốp xe máy của L có sẵn kim và cơ lê L thường mang đi làm. Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 10/3/2017, L điều khiển xe mô tô của gia đình, trở sau xe anh Hoàng Văn K đi từ xóm ĐM, xã TN về nhà. Khi đi qua nhà anh L, thấy nhà anh L đã tắt điện đi ngủ, xung quanh không có người qua lại, L nảy sinh ý định trộm cắp máy phát điện gắn liền với máy cắt bê tông để ở trong sân nhà anh L nên L dừng xe lại cách nhà anh L khoảng 300 m và bảo anh K chờ ở đó còn L mở cốp xe mô tô lấy 01 kim bằng kim loại màu trắng bạc dài 22 cm, phần thân kim có chỗ bị hoen gỉ và 01 cơ lê 17 có một đầu hình tròn đa cạnh, một đầu vuông ba cạnh có chiều dài 22 cm, phần thân cơ lê đã bị hoen gỉ đi vào sân nhà anh L. Khi L vào sân nhà anh L, đến nơi để máy cắt bê tông L dỡ bỏ tấm bạt che máy cắt bê tông nhãn hiệu Honda loại KC-12VIPUCO rồi dùng hai tay đẩy máy cắt bê tông đi ra đường liên xóm hướng về phía UBND xã TN đến một bãi đất trống cách nhà anh L khoảng 200 m. L đã dùng tay lần tìm các ốc vít cố định phần động cơ (Máy phát điện) với khung máy cắt bê tông rồi dùng kim và cơ lê tháo rời bộ phận máy phát điện nhãn hiệu Honda GX200 ra khỏi bộ khung, bánh xe và lưỡi cắt của máy cắt bê tông. Sau khi tháo rời được máy phát điện ra, L một mình mang đến vị trí để xe mô tô nơi anh K đang đứng chờ, bỏ lại các bộ phận khác của máy cắt bê tông tại đường liên xóm cách cổng nhà anh L khoảng 200m. Khi đến chỗ anh K đang đứng chờ, L đặt máy phát vừa trộm cắp được lên giá để hàng phía trên hai yếm xe mô tô và bảo anh K đi về. Anh K thấy vậy, biết là L đã trộm cắp chiếc máy phát điện nên bảo L: “Sao mày làm thế? Trả người ta đi” nhưng L không nghe và nói “Việc của cháu” rồi điều khiển xe mô tô đưa anh K về nhà.

Công an huyện Tân Sơn triệu tập Hoàng Bằng L đến làm việc. Khi đến làm việc, L đã khai báo hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp lại 01 máy phát điện nhãn hiệu Honda GX200, 01 kim bằng kim loại màu trắng bạc dài 22 cm, 01 cơ lê 17 có chiều dài 22 cm và 01 xe mô tô BKS: 29R3-3606 cùng giấy tờ xe.

Ngày 15/3/2016, Công an huyện Tân Sơn ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với động cơ (Máy phát điện) nhãn hiệu Honda GX200 và khung của máy cắt bê tông nhãn hiệu Honda loại KC-12VIPUCO. Tại bản Kết luận định giá số: 16 ngày 16/3/2017 và Kết luận định giá số: 18 ngày 18/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Sơn xác định giá trị còn lại của động cơ mà L trộm cắp là 4.560.000 đồng; giá trị còn lại của khung của máy cắt bê tông mà L trộm cắp là 4.503.000 đồng. Tổng tài sản trị giá là 9.063.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 16/KSĐT - CT - Ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Tân Sơn đã truy tố Hoàng Bằng L về tội “ Trộm cắp tài sản” áp dụng khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên giữ quyền công tố và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 138; Điểm h,p khoản 1,2 điều 46 và khoản 1, 2 điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Bằng L từ 15 đến 18 tháng tù. nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 và điểm a,b khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Công an huyện Tân Sơn đã trả lại cho anh Hà Văn L 01 máy phát điện nhãn hiệu Honda GX200 chạy bằng xăng đã qua sử dụng và 01 khung máy cắt bê tông nhãn hiệu Honda loại KC-12VIPUCO màu vàng cam. Anh L đã nhận lại tài sản ngày 24/4/2017.

Công an huyện Tân Sơn đã trả lại cho ông Hoàng Văn K chiếc xe mô tô BKS: 29R3-3606 nhãn hiệu HONDA loại WAVE đã qua sử dụng cùng giấy tờ xe ngày 24/4/2017.

01 kim băng kim loại màu trắng bạc dài 22 cm, phần thân kim có chỗ bị hoen gỉ; 01 cờ lê 17 có một đầu hình tròn đa cạnh, một đầu vuông ba cạnh có chiều dài 22cm, phần thân cờ lê đã bị hoen gỉ vật chứng không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa bị cáo không có tranh luận, nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1- Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tân Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2-a Tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo Hoàng Bằng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn đúng, không oan sai, nay không có lời khai bào chữa nào khác. Bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt, xin xóa chữa, cải tạo tốt.

Trên cơ sở các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, đều phù hợp với lời khai của những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Vật chứng đã thu được như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 10/3/2017 Hoàng Bằng L đã lợi dụng đêm tối, sự sơ hở mất cảnh giác của người quản lý tài sản đã lén lút vào nhà anh L chiếm đoạt 01 máy cắt bê tông nhãn hiệu Honda loại KC-12VIPUCO đem ra chỗ bãi đất trống cách nhà anh L 200m L dùng kim tháo lấy phần động cơ của máy, bỏ lại khung của máy cắt bê tông tài sản trị giá 9.063.000đ. Tài sản này là của anh L (anh

L giao cho anh L quản lý). Như vậy hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội phạm, tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ L hình sự.

Tại khoản 1 Điều 138 – của Bộ luật hình sự quy định: “ *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ Hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm* ”.

b- Xét tính chất vụ án thấy rằng: Tuy hành vi phạm tội của bị cáo phạm vào tội phạm ít nghiêm trọng xong gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của anh Hà Văn L mà còn gây mất trật tự trị an địa phương do đó cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo L sống ở xã vùng sâu trong địa bàn huyện, hiểu biết pháp luật hạn chế, trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự: Đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn thực sự ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự đó là: Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy xử phạt bị cáo với mức án tù nhất định và cho cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục.

c- Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 5 điều 138 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng”.

Bị cáo là lao động thuần túy thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn vì vậy nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

d- Đối với anh Hoàng Văn K là người đi cùng L nhưng anh K không được L trao đổi, bàn bạc gì về việc trộm cắp tài sản nhưng biết rõ bị cáo L đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng không trình báo, như vậy K có hành vi không tố giác tội phạm. Xong xét K đã can ngăn người phạm tội và bị cáo L chỉ bị xét xử khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự, nên chưa coi là tội phạm. Nên Công an huyện Tân Sơn không đề cập xử lý hình sự mà chỉ giáo dục nhắc nhở là phù hợp.

e- Xét về vật chứng: 01 kim băng kim loại và 01 cờ lê 17 là phương tiện bị cáo dung vào việc phạm tội nay không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Công an huyện Tân Sơn đã trả lại cho anh Hà Văn L 01 máy phát điện nhãn hiệu Honda GX200 chạy bằng xăng đã qua sử dụng và 01 khung máy cắt bê tông nhãn hiệu Honda loại KC-12VIPUCO màu vàng cam. Anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét và anh L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29R3-3606 nhãn hiệu HONDA loại WAVE đã qua sử dụng cùng giấy tờ xe là phương tiện Hoàng Bằng L dùng để vận chuyển máy

phát điện nhãn hiệu Honda GX200 trộm cắp được về nhà. Quá trình điều tra, Công an huyện Tân Sơn xác định là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn K là bố đẻ của L. Ông K thường để cho L sử dụng xe mô tô để đi làm, khi L sử dụng xe để đi trộm cắp không nói với ông K và ông K cũng không biết L trộm cắp tài sản. Công an huyện Tân Sơn trả lại cho ông K chiếc xe mô tô là phù hợp.

Quan điểm đề xuất của kiểm sát viên về áp dụng điều luật và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

f- Bị cáo còn có quyền kháng cáo và chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Bằng L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 138; Điểm h,p khoản 1,2 điều 46 và khoản 1, 2 điều 60 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Hoàng Bằng L 15 (mười lăm) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/7/2017).

Giao bị cáo Hoàng Bằng L cho ủy ban nhân dân xã TN, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thi hành án hình sự và chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Khi thay đổi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 và điểm a,b khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Công an huyện Tân Sơn đã trả lại cho anh Hà Văn L 01 máy phát điện nhãn hiệu Honda GX200 chạy bằng xăng đã qua sử dụng và 01 khung máy cắt bê tông nhãn hiệu Honda loại KC-12VIPUCO màu vàng cam ngày 24/4/2017.

Xác nhận Công an huyện Tân Sơn đã trả lại cho ông Hoàng Văn K 01 chiếc xe mô tô BKS: 29R3-3606 nhãn hiệu HONDA loại WAVE đã qua sử dụng cùng giấy tờ xe ngày 24/4/2017.

Tịch thu tiêu hủy 01 kim băng kim loại màu trắng bạc dài 22 cm, phần thân kim có chỗ bị hoen gỉ; 01 cờ lê 17 có một đầu hình tròn đa cạnh, một đầu vuông ba cạnh có chiều dài 22cm, phần thân cờ lê đã bị hoen gỉ. Vật chứng đã được bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Sơn tỉnh Phú Thọ ngày 20/6/2017.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo với bản án:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và những người có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc tổng đạt hợp lệ.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thanh Sơn